TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1430/2019/QĐST-VHNGĐ	*Biên Hòa, ngày 03 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1890/2019/TLST-VHNGĐ, ngày 23/8/2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ Bà Đoàn Thị Ngọc Th, sinh năm 1980.

+ Ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: 293/111, khu phố 5, Cách mạng tháng 8, phường H, thành phố B, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Ngọc Th và anh Nguyễn Tấn S tự nguyện kết hôn với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh N cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 09/6/2010 nên căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Đoàn Thị Ngọc Thvà anh Nguyễn Tấn S xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Th và anh S có 02 con chung là cháu Nguyễn Đoàn Thảo V, sinh ngày 10/4/2010 và cháu Nguyễn Đoàn Thảo M, sinh ngày 10/10/2014. Ly hôn, chị Th và anh S thỏa thuận để chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V; anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng cháu M. Tạm thời, chị Th và anh S không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Đoàn Thị Ngọc Th và anh Nguyễn Tấn S mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Th và anh S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000281 ngày 23/8/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Ngọc Th, sinh năm 1980 và anh Nguyễn Tấn S, sinh năm 1985 thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Đoàn Thị Ngọc Th và anh Nguyễn Tấn S, giao cháu Nguyễn Đoàn Thảo V, sinh ngày 10/4/2010 cho chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Đoàn Thảo M, sinh ngày 15/10/2014 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, chị Th và anh S không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th, anh S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản chị Th, anh S thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Đoàn Thị Ngọc Th và anh Nguyễn Tấn S mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Th và anh S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000281 ngày 23/8/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hải Thị Liễu